

GIÁO DỤC TỔ CHẤT NHÂN VĂN CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC Ở TRUNG QUỐC - MỘT VÀI KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

Trần Thị Giang Thanh*

ABSTRACT

Ideological and political education for university students plays a key role in raising their personal consciousness. However, it is, in reality, hard to be effective due to the lack of humanistic education which emphasizes on nurturing one's humanistic qualities through the activities of conveying knowledge and in the educational environment. The paper explores the content of humanistic quality, some related terms, highlights of qualities education history, the current state of humanistic education for university students in China and references for Vietnam.

Keywords: University education, Quality education, Humanistic education, Humanistic quality, University student, China, Vietnam

Received: 7/02/2022; Accepted: 10/02/2022; Published: 16/02/2022

1. Đặt vấn đề

Giáo dục nhân văn (GDNV) thúc đẩy nâng cao cảnh giới nhân tính, nhân cách lý tưởng, giá trị cá nhân, thực chất chính là giáo dục nhân tính mà hạt nhân là bồi dưỡng tinh thần nhân văn. Hiện nay, chú trọng GDNV là xu thế cải cách giáo dục đại học trên thế giới nói chung, của Trung Quốc và Việt Nam nói riêng. GDNV bồi dưỡng cơ sở, kết cấu tri thức hợp lý, kỹ năng và tư tưởng giáo dục hiện đại, tổ chất lý luận, tinh thần đổi mới và thực tiễn, vừa đáp ứng yêu cầu giáo dục và nhân văn, vừa thích ứng với yêu cầu lịch sử, chính trị, phát triển nhân tài theo hướng ứng dụng cao cấp, phát triển toàn diện đức, trí, thể, mỹ... GDNV bao gồm giáo dục lịch sử, xã hội học, chính trị học, kinh tế học, luật học, địa lý học, địa lý nhân văn và một số ngành khoa học xã hội nhân văn khác, hình thành hạt nhân khoa học bao trùm hệ thống chương trình giáo dục nhân tính tổng hợp triết học, văn học, lịch sử, nghệ thuật... Chú trọng GDNV là xu thế cải cách giáo dục của nhiều nước trên thế giới hiện nay như MIT của Mỹ, Đại học Công nghiệp Tokyo Nhật Bản...

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tổ chất nhân văn và các khái niệm liên quan

Từ nhiều năm nay, giáo dục thế giới vẫn theo đuổi giấc mơ hoàn chỉnh, hài hòa và hội nhập. Khái niệm giáo dục tổ chất cho đến nay vẫn chưa có quan niệm thống nhất và đang còn nhiều tranh luận trong giới khoa học Trung Quốc cũng như trên thế giới.

Thuật ngữ “nhân văn” (tiếng Anh: *humanistic*)

trong một số từ điển được hiểu là “các hiện tượng văn hóa xã hội của nhân loại”. “Nhân văn” là văn hóa do loài người sáng tạo nên, là cách gọi chung của năng lực, phương thức và thành quả thực tiễn của nhân loại, thể hiện phương diện vật chất, chế độ và tinh thần. Theo nghĩa rộng, khái niệm tổ chất là “phẩm chất cơ bản của công dân hoặc nhân tài chuyên môn. Ví dụ tổ chất quốc dân, tổ chất dân tộc, tổ chất cán bộ, tổ chất giáo viên, tổ chất nhà văn đều hình thành trong hoàn cảnh giáo dục cá nhân sau này” (Cổ Minh Viễn, 1992: 2).

Tổ chất nhân văn (tiếng Anh: *humanistic quality*) chỉ các nhân tố tổng hợp tri thức, năng lực, quan niệm, tình cảm, ý chí... tạo thành phẩm chất nội tại của cá nhân con người, biểu hiện là nhân cách, khí chất, tu dưỡng của một người. Tổng hợp các quan điểm chung của các nhà nghiên cứu cho thấy, thực chất của tổ chất nhân văn là mối quan tâm đến chính bản thân con người, tức theo đuổi sự phát triển, tự do, giải phóng và hạnh phúc toàn diện của con người (Mạnh Kiên Vĩ, 2008: 17-22). Tổ chất nhân văn khác với tổ chất văn hóa; nhân văn bao gồm văn hóa, văn hóa trong tổ chất nhân văn bao gồm hai loại: văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần; nhân văn chỉ giới hạn ở văn hóa tinh thần” (Triệu Thành, 2004: 29-31).

GDNV trước hết là giáo dục khoa học xã hội nhân văn, bao gồm các nội dung: ngôn ngữ, văn học, lịch sử, triết học, nghệ thuật, đạo đức, tư tưởng, chính trị, v.v... Nội dung thứ hai của GDNV là giáo dục văn hóa. Nội dung thứ ba của GDNV là giáo dục nhận thức con người. Nội dung thứ tư của GDNV là giáo dục tu dưỡng tinh thần (Tổ chất nhân văn nằm ở đâu?

* Thạc sĩ, Giảng viên chính Trường Đại học Dược Hà Nội

Giới thiệu từ sách “Khoa học xã hội nhân văn là gì, 2012).

Giáo dục tổ chất thông qua di truyền (tổ chất di truyền) mà có được, còn được gọi là “thiên phú”. Tháng 3 năm 1995, Hội nghị lần thứ ba Đại hội đại biểu toàn quốc VIII thông qua *Luật Giáo dục* nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa lần đầu tiên đưa ra khái niệm giáo dục tổ chất bao gồm bốn phương diện: bồi dưỡng tổ chất chính trị, tổ chất đạo đức, tổ chất khoa học văn hóa, tổ chất thân thể, tổ chất tâm lý...”.

Giáo dục tổ chất nhân văn (tiếng Anh: humanistic quality education) là thông qua các hoạt động giáo dục như truyền thụ tri thức, hoàn cảnh đào tạo, thực tiễn giáo dục để thành quả văn hóa ưu tú của con người gồm nhân cách, khí chất, tu dưỡng trở thành phẩm chất nội tại tương đối ổn định. GDNV là một bộ phận quan trọng của giáo dục tổ chất. Các trường đại học thông qua tăng cường giáo dục khoa học xã hội nhân văn như văn học, triết học, nghệ thuật, pháp luật, v.v... nâng cao tổ chất tổng hợp toàn diện như văn hóa, niềm tin lý tưởng, hứng thú thẩm mỹ, tinh thần nhân văn cho sinh viên (Mã Quyên Quyên, 2015).

2.2. Sự hình thành, phát triển giáo dục tổ chất và hiện trạng giáo dục tổ chất nhân văn ở Trung Quốc

Giáo dục tổ chất là một phong trào cải cách giáo dục hình thành từ thập niên 80 của thế kỷ 20 tại Trung Quốc nhưng sự hình thành tư tưởng giáo dục tổ chất có lịch sử cơ sở văn hóa. Cách đây hơn 2000 năm, Khổng Tử đã đề xuất tư tưởng giáo dục có liên quan đến giáo dục tổ chất, ví dụ như tư tưởng giáo dục dân chủ, bình đẳng... Đến thời cận đại, “tư tưởng giáo dục tổ chất hình thành một cao trào do nhà cách mạng dân chủ vĩ đại của giai cấp tư sản Tôn Trung Sơn đề xuất” (*Đại bách khoa toàn thư Trung Quốc, quyển Giáo dục*, 1985: 360). Nhà giáo dục nổi tiếng Thái Nguyên Bồi chú trọng tác dụng của mỹ dục đối với con người, đề cao phương châm tự do tư tưởng, sáng tạo hoàn cảnh dân chủ, tạo cơ sở tốt cho sự phát triển tự chủ, cá tính, sáng tạo. Nhà giáo dục thời cận đại Đào Hành Tri cũng đề xuất quan điểm phát triển toàn diện đức, trí, thể, mỹ.

Tham khảo một số nguồn tư liệu của Trung Quốc, chúng ta có thể chia giáo dục tổ chất nói chung, giáo dục tổ chất nhân văn nói riêng tại Trung Quốc từ thập niên 80 của thế kỷ 20 đến nay trải qua 4 giai đoạn phát triển như sau:

Giai đoạn 1: từ thập niên 80 đến năm 1994 của thế kỷ 20, bước đầu hình thành tư tưởng và chính sách giáo dục tổ chất. Tháng 5 năm 1985, Hội nghị công tác Giáo dục được tổ chức tại Bắc Kinh, trong Quyết

định của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc về cải cách thể chế giáo dục có chỉ rõ: “Mục tiêu cơ bản của cải cách thể chế giáo dục là nâng cao tổ chất dân tộc”. Tháng 4 năm 1986, Hội nghị lần thứ 4, Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc lần thứ 6 thông qua *Luật nghĩa vụ Giáo dục* nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa bước đầu đặt nền móng cho giáo dục tổ chất. Tuy vậy, giai đoạn từ năm 1980 đến năm 1990, Trung Quốc mới chỉ chú ý cải cách giáo dục tổ chất cho học sinh bậc Tiểu học, Trung học.

Giai đoạn 2: từ năm 1994 đến năm 1999, Trung Quốc thực thi chính sách giáo dục tổ chất và giáo dục tổ chất bước đầu trở thành chính sách giáo dục. Tháng 2 năm 1996, tờ *Giáo dục Nhân dân* có bài viết giới thiệu kinh nghiệm thúc đẩy giáo dục tổ chất của thành phố Bạc La (Hô Nam). Đó là bài viết đầu tiên mang tính quốc gia giới thiệu điển hình giáo dục tổ chất. Tháng 3 năm 1996, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 8 đã thông qua “Kế hoạch 5 năm và cương yếu mục tiêu tầm nhìn 2010 phát triển kinh tế và xã hội quốc dân của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa”, chỉ rõ giáo dục nên thử đi theo hướng thay đổi toàn diện về giáo dục tổ chất. Đó là lần đầu tiên Trung Quốc dùng phương thức văn kiện chính sách pháp quy khẳng định phương hướng chính sách của giáo dục tổ chất. Tháng 9 năm 1997, Ủy ban Giáo dục Quốc gia tổ chức hội thảo tổng kết kinh nghiệm giáo dục tổ chất.

Giai đoạn 3: từ năm 1999 đến năm 2005, chính sách giáo dục tổ chất không ngừng cải tiến và hoàn thiện. Trong “Quyết định của Quốc vụ viện về cải cách và phát triển cơ sở giáo dục” đưa ra vào tháng 5 năm 2001 đã chỉ rõ: ... tiến lên một bước làm rõ nội hàm giáo dục tổ chất”. Tháng 6 năm 2001, Bộ Giáo dục Trung Quốc quyết định khởi động cải cách chương trình giáo dục cơ sở, ban hành “Cương yếu cải cách chương trình giáo dục (thí điểm)”; năm 2003, Bộ Giáo dục ban hành “Phương án chương trình mới cấp Trung học phổ thông (thực nghiệm)” và tiêu chuẩn chương trình 15 môn học... đều có tác dụng đẩy mạnh việc thực thi giáo dục tổ chất trong các cấp học tại Trung Quốc.

Giai đoạn 4: từ năm 2006 đến nay, giáo dục tổ chất được đưa vào *Luật nghĩa vụ Giáo dục* (năm 2006), thể hiện rõ tính pháp lý và tính lâu dài của việc thực thi giáo dục tổ chất. *Luật Nghĩa vụ Giáo dục* chỉ rõ, giáo dục tổ chất không chỉ là nghiên cứu lý luận và thay đổi quan niệm giáo dục mà còn mang tính pháp lý.

Từ năm 1999 đến nay, chính sách giáo dục tổ chất của Trung Quốc không ngừng được cải tiến và hoàn thiện, việc thực thi giáo dục tổ chất cũng giành được

hiều thành tựu. Nhấn mạnh giáo dục tố chất nhân văn trong trường đại học sẽ có tác dụng nâng cao tố chất nhân văn cho sinh viên, trở thành nhiệm vụ bức thiết của giáo dục đại học, cao đẳng Trung Quốc (Tào Kim Tường, 2003).

Những năm gần đây, tăng cường giáo dục tinh thần nhân văn cho sinh viên đại học tại Trung Quốc đã trở thành một vấn đề trọng tâm trong tiến trình cải cách giáo dục đại học, cao đẳng. Nhiều trường đại học đã thực thi giáo dục tố chất nhân văn và đã đạt được nhiều thành tựu nhưng trạng thái tinh thần của sinh viên hiện nay chưa được cải thiện mang tính cơ bản, tố chất nhân văn của sinh viên đại học phổ biến còn thấp là sự thực không thể chối cãi (Trương Tư, 2006).

3.3. Kinh nghiệm cho Việt Nam từ thực trạng giáo dục tố chất nhân văn của Trung Quốc

Nhìn từ thực trạng nghiên cứu cũng như thực tiễn giáo dục tố chất nhân văn cho sinh viên các trường đại học ở Trung Quốc, chúng ta có thể rút ra một số kinh nghiệm cho Việt Nam như sau:

Thứ nhất, sinh viên tại các trường đại học ở Việt Nam cần được tăng cường giáo dục tố chất nhân văn. Ngoài ra, chúng ta cần đẩy mạnh bồi dưỡng năng lực tư duy sáng tạo, nâng cao tố chất tổng hợp, thúc đẩy phát triển tự do, toàn diện cho sinh viên.

Thứ hai, Bộ Giáo dục Việt Nam cần ban hành văn bản mang tính pháp lý về chính sách giáo dục tố chất nói chung, tố chất nhân văn nói riêng. Chính sách giáo dục tố chất sẽ có tác dụng thúc đẩy sự phát triển giáo dục của Việt Nam hiện nay và trong tương lai.

Thứ ba, các nhà nghiên cứu cần tăng cường các công trình nghiên cứu về giáo dục tố chất nhân văn. Qua khảo sát cho thấy, Việt Nam đang còn thiếu vắng nhiều công trình, bài viết nghiên cứu về lĩnh vực này.

Thứ tư, các trường đại học tại Việt Nam cần đẩy mạnh giáo dục toàn diện cho sinh viên và nâng cao tố chất của sinh viên, không chỉ kiến thức văn hóa mà còn bao gồm cả giáo dục tố chất nhân văn và kỹ năng sống. Thêm nữa, các trường đại học cần tăng cường xây dựng văn hóa nhà trường, đẩy mạnh giáo dục tố chất nhân văn để sinh viên nắm được lý luận cơ sở lịch sử, tiếng Việt, chính trị, địa lý, văn học, ngôn ngữ, tri thức và kỹ năng cơ bản.

Thứ năm, chương trình giảng dạy trong các trường đại học ở Việt Nam cần có môn học Nhân văn. Việc kích hoạt bồi dưỡng tố chất nhân văn cho sinh viên là động lực nội tại để nâng cao tố chất nhân văn cho sinh viên bởi tố chất nhân văn là tổng hợp các nhân tố phẩm chất bên trong của một con người như khí chất, nhân cách, tu dưỡng, tri thức văn hóa... Con đường khai thác giáo dục tố chất nhân văn đa dạng chính là sự bảo đảm để nâng cao tố chất nhân văn cho sinh

viên đại học.

Thứ sáu, giáo trình giảng dạy tố chất nhân văn cho sinh viên đại học nên bao quát kiến thức văn học, lịch sử, địa lý, triết học, tôn giáo, nghệ thuật, mỹ học, luân lý học, tâm lý học, giao tiếp, lễ nghi... Sau mỗi tiết học, giáo viên nên thiết kế bài tập kỹ năng. Giáo trình giảng dạy tố chất nhân văn cần dễ hiểu, rõ ràng, giúp sinh viên nắm được tri thức nhân văn ngoài kiến thức chuyên ngành và chuyển hóa tri thức đó thành tinh thần nhân văn, nâng cao tu dưỡng văn hóa nghệ thuật, tăng cường năng lực thẩm mỹ, giao tiếp, mở rộng tầm nhìn, bồi dưỡng tinh thần yêu nước, đạo đức, lối sống.

3. Kết luận

Như trên cho thấy, tại Trung Quốc, nội hàm khái niệm giáo dục tố chất nhân văn và một số thuật ngữ liên quan khác đã có lịch sử hình thành và phát triển hơn 20 năm nhưng cho đến nay trong giới học thuật Trung Quốc vẫn chưa có sự thống nhất về quan điểm. Tư tưởng giáo dục tố chất đã manh nha từ thời Khổng Tử nhưng giáo dục tố chất mang tính pháp lý và trở thành chính sách mới bắt đầu từ thập niên 80 của thế kỷ trước. Từ khi giáo dục tố chất mang tính pháp lý cho đến nay đã trải qua 4 giai đoạn: từ thập niên 80 đến năm 1994; từ năm 1995 đến năm 1999; từ năm 1999 đến năm 2005 và từ năm 2006 đến nay. Từ những vấn đề còn tồn tại trong giáo dục tố chất nhân văn tại các trường đại học Trung Quốc, chúng ta có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam như: cần xây dựng đội ngũ các nhà khoa học nghiên cứu về giáo dục tố chất, giáo dục tố chất nhân văn; nhà trường và giảng viên cần có những biện pháp tăng cường giáo dục tố chất nhân văn cho sinh viên; Bộ Giáo dục cần ban hành những văn bản mang tính pháp lý về chính sách giáo dục tố chất nhân văn trong nhà trường Việt Nam nói chung, các trường đại học nói riêng.

Tài liệu tham khảo

1. Dương Đông Bình chủ biên (2006), *Báo cáo phát triển giáo dục Trung Quốc: 2005*, NXB Văn hiến Khoa học xã hội.
2. Hồ Gia Di (2007), *"Hiện trạng giáo dục và nghiên cứu đối sách GDNV đại học"*, Thông tin Khoa học kỹ thuật (Nghiên cứu học thuật), số 26.
3. Phan Hạo (2005), *"Hình thái giáo dục của tố chất nhân văn và sinh thái tri thức của nó"*, Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, số 8, tr.9-15.
4. Mạnh Kiến Vi (2008), *"Giáo dục và tinh thần nhân văn"*, Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, Số 9, tr.17-22.
5. Cổ Minh Viễn (1992), *Đại từ điển Giáo dục*, NXB Giáo dục Thượng Hải, quyển 1.